Đề kiểm tra : Bất phương trình

Thời gian làm bài : 90 phút

Nội dung đề số : 751

1). Bất phương trình $(x-2)^2 \geq (\sqrt{x-1}-1)^2(2x-1)$ có tập nghiệm bằng :

A). [1; 2] B). [1; 5] C). [5; + ∞) D). [2; 5]

2). Bất phương trình $x^2 + 6x + 9 \leq 0$ có tập nghiệm là :

A). R B). $\{3\}$ C). ∅ D). $\{-3\}$

3). Bất phương trình $\sqrt{x^2+5x+3} < 2x+1$ có tập nghiệm là :

A). $(-\infty; -\frac{2}{3}) \cup (1; +\infty)$ B). $(-\infty; -\frac{1}{2}) \cup (1; +\infty)$ C). $(-\infty; \frac{-5-\sqrt{13}}{2}] \cup (1; +\infty)$ D). $(1; +\infty)$

4). Bất phương trình $\frac{\sqrt{x+2}-5-x}{x-7} \geq 1$ có tập nghiệm bằng :

A). $[\frac{1}{4}; 2]$ B). [- 2; 2] C). [2; 7) D). (7; + ∞)

5). Bất phương trình $\sqrt{x+1}+\sqrt{12-x} > 5$ có tập nghiệm bằng :

A). [- 1; 3) ∪(8; 12] B). [- 1; 3) C). (3; 8) D). (8; 12]

6). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x+2} \geq x+m$ có nghiệm.

A). $m \leq \frac{9}{4}$ B). $m \leq 2$ C). $\forall m \in R$ D). $2 \leq m \leq \frac{9}{4}$

7). Bất phương trình $x^2 - 4x + 5 \geq 0$ có tập nghiệm là :

A). R B). $\{2\}$ C). ∅ D). $R \backslash \{2\}$

8). Bất phương trình $\sqrt{x+10}-\sqrt{x+2} \leq 2$ có tập nghiệm bằng:

A). [- 2; + ∞) B). [- 1; 6] C). [- 1; + ∞) D). [- 2; - 1]

9). Bất phương trình $x^2 + 2x - 8 \leq 0$ có tập nghiệm là :

A). (- 2; 4) B). [- 4; 2] C). [- 2; 4] D). (- 4; 2)

10). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x}+\sqrt{4-x}\geq\sqrt{4x-x^2+m}$ có nghiệm.

A). $m\leq 4$ B). $4\leq m\leq 5$ C). $m\leq 5$ D). $m\geq 5$

11). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x-2}+\sqrt{x+2}\geq m$ có nghiệm.

A). $m\leq 2$ B). $\forall\ m\in R$ C). $m=2$ D). $m\geq 2$

12). Bất phương trình $\sqrt{x+2}+\sqrt{2x+5}+2\sqrt{2x^2+9x+10}\geq 23-3x$ có tập nghiệm bằng:

A). [2; + ∞) B). [2; 6] C). [2; 142] D). [6; 142]

13). Bất phương trình $-2x^2+5x+7\geq 0$ có tập nghiệm là :

A). $(-\infty;-\frac{7}{2}]\cup[1;+\infty)$ B). $(-\infty;-1]\cup[\frac{7}{2};+\infty)$ C). $[-\frac{7}{2};1]$ D). $[-1;\frac{7}{2}]$

14). Bất phương trình $x^2-x-6>0$ có tập nghiệm là :

A). $(-\infty;-3)\cup(2;+\infty)$ B). (- 2; 3) C). $(-\infty;-2)\cup(3;+\infty)$ D). (- 3; 2)

15). Bất phương trình $\sqrt{x+2}+\sqrt{2x+6}\geq\sqrt{x+10}$ có tập nghiệm bằng :

A). $(-\infty;-11]\cup[-1;+\infty)$ B). [- 1; + ∞) C). [- 1; 11] D). [- 1; 1]

16). Bất phương trình $\sqrt{x+1}+\sqrt{4-x}\geq\sqrt{x^2-3x+9}$ có tập nghiệm bằng.

A). [0; 3] B). [- 1; 4] C). [0; 4] D). [- 3; 0]

17). Bất phương trình $\sqrt{x^2+3x}+\sqrt{x^2+3x+5}\geq\sqrt{4x^2+12x+9}$ có tập nghiệm bằng :

A). $(-\infty;-4]\cup[1;+\infty)$ B). $[-4;-3]\cup[0;1]$ C). (- ∞; - 4] D). [1; + ∞]

Đề số : 751

18). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x+1}+\sqrt{x+10}\leq m$ có nghiệm.

A). $m\geq 0$ B). m = 3 C). $m\geq 3$ D). $0\leq m\leq 3$

19). Bất phương trình $\frac{2x+1}{x-1}+3.\sqrt{\frac{x+2}{x-1}}\geq 11$ có tập nghiệm bằng :

A). (1; 2] B). (- ∞; - 2] C). [2; + ∞) D). [1; 2]

20). Bất phương trình $\sqrt{x+1}+\sqrt{3x+9}\le 4$ có tập nghiệm bằng :

A). [- 1; $\frac{3}{2}$]∪[24; + ∞) B). [- 1; 0] C). [0; $\frac{3}{2}$] D). [- 1; 0] ∪ [24; + ∞)

21). Bất phương trình $(x^2-x-6)\sqrt{x^2-x-2}\ge 0$ có tập nghiệm là :

A). (- ∞; - 3]∪[2; + ∞) B). (- ∞; - 2]∪[3; + ∞)∪{- 1; 2}

C). (- ∞; - 3]∪[2; + ∞)∪{- 1} D). (- ∞; - 2]∪[3; + ∞)

22). Bất phương trình $\sqrt{2x+5}-\sqrt{6-x}\ge 1$ có tập nghiệm bằng :

A). [2; 6] B). [- 2; 2] C). [- $\frac{5}{2}$; 2] D). (- ∞; - $\frac{10}{9}$]∪[2; + ∞)

23). Bất phương trình $\frac{\sqrt{x^2-x+4}-2x-3}{x-2}>3$ có tập nghiệm bằng :

A). ($\frac{5}{24}$; 1)∪(2; + ∞) B). ($\frac{3}{5}$; 1) C). ($\frac{3}{5}$; 1)∪(2; + ∞) D). (1; 2)

24). Bất phương trình $\sqrt{x+2}+\sqrt{27-x}\le 7$ có tập nghiệm bằng:

A). [- 2; 2] B). [- 2; 2]∪[23; 27] C). [2; 23] D). [23; 27]

25). Bất phương trình - 1 ≤ $\frac{1}{x}$ ≤ 2 có tập nghiệm bằng.

A). (- ∞; - 1]∪[$\frac{1}{2}$; + ∞) B). [- 1; $\frac{1}{2}$] C). (- ∞; - 1] ∪ (0; + ∞) D). (- ∞; 0)∪($\frac{1}{2}$; + ∞)

26). Bất phương trình - $16x^2$ + 8x - 1 ≥ 0 có tập nghiệm bằng :

A). [$\frac{1}{4}$; + ∞) B). ∅ C). { $\frac{1}{4}$ } D). R \ { $\frac{1}{4}$ }

27). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x}+\sqrt{16-x}\le\sqrt{x^2-16x+m}$ có nghiệm.

A). 16 ≤ m ≤ 96 B). m ≤ 16 C). m ≥ 16 D). m ≥ 96

28). Tìm m để bất phương trình $(3-x)(1+x)+4-\sqrt{-x^2+2x+3}\ge m$ có nghiệm.

A). $m \geq 6$ B). $m \leq 6$ C). $\frac{15}{4} \leq m \leq 6$ D). $4 \leq m \leq 6$

29). Bất phương trình $\sqrt{x+5} + \sqrt{x+2} \geq 3$ có tập nghiệm bằng :

A). [- 1; +∞) B). [- 2; - 1] C). [- 1; 1] D). [- 2; + ∞)

30). Bất phương trình $4x^2 + 12x + 9 > 0$ có tập nghiệm là :

A). R B). $R \setminus \{-\frac{3}{2}\}$ C). $\{-\frac{3}{2}\}$ D). ∅

31). Bất phương trình $\sqrt{x(x-1)} + \sqrt{x(x+2)} \leq \sqrt{x(4x+1)}$ có tập nghiệm bằng :

A). [1; 2]∪{0} B). (- ∞; - 2]∪ {0} C). (- ∞; - 2]∪[1; 2]∪{0} D). (- ∞; 2]

Đề số : 751

32). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x+2} + \sqrt{7-x} \leq m$ có nghiệm.

A). $m \geq 3$ B). $m \leq 3\sqrt{2}$ C). $m \geq 3\sqrt{2}$ D). $m \leq 3$

33). Bất phương trình $(x+2)(x+1) - \sqrt{x^2+3x+5} > 3$ có tập nghiệm là :

A). (- ∞; - 1)∪(4; + ∞) B). (- 1; 4) C). (- 4; 1) D). (- ∞; - 4)∪(1; + ∞)

34). Bất phương trình $-3x^2 + 2x - 5 > 0$ có tập nghiệm là :

A). ∅ B). $\{\frac{1}{3}\}$ C). R D). $R \setminus \{\frac{1}{3}\}$

35). Bất phương trình $\frac{\sqrt{x-1} + 6 - 3x}{\sqrt{x-1} + 3 - x} \geq \frac{1}{2}$ có tập nghiệm bằng :

A). [1; 5] B). [1; 2]∪[5; + ∞) C). [1; 2] D). [2; 5]

36). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x+1} + \sqrt{3x+4} + 2\sqrt{(x+1)(3x+4)} \leq m - 4x$ có nghiệm.

A). $m \geq 3$ B). $m \geq 2$ C). $m \geq -2$ D). $m \geq -3$

37). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x-1} + \sqrt{5-x} \geq m$ có nghiệm.

A). $m \geq 2$ B). $m \geq 2\sqrt{2}$ C). $m \leq 2$ D). $m \leq 2\sqrt{2}$

38). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x+1} \le x + m$ có nghiệm.

A). m ≥ 1 B). ∀ m ∈R C). m ≥ $\frac{5}{4}$ D). 1 ≤ m ≤ $\frac{5}{4}$

39). Bất phương trình $\sqrt{x^2 + x + 2} > 4 - 2x$ có tập nghiệm là :

A). [2; + ∞) B). (1; 2] C). (1; $\frac{14}{3}$) D). (1; + ∞)

40). Bất phương trình $\sqrt{x+3} + \sqrt{10-x} + 4\sqrt{(x+3)(10-x)} \le 29$ có tập nghiệm bằng :

A). [- 3; 1] B). [1; 6] C). [- 3; 1]∪[6; 10] D). [6; 10]

41). Tìm m để bất phương trình $2\sqrt{(x+2)(6-x)} - 6(\sqrt{x+2} + \sqrt{6-x}) \le m$ có nghiệm.

A). m ≥ - 17 B). - 17 ≤ m ≤ - 16 C). m ≥ - 12$\sqrt{2}$ D). m ≥ - 16

42). Bất phương trình $(2x+1)(x+1) + 9 - 5\sqrt{2x^2 + 3x + 4} < 0$ có tập nghiệm bằng:

A). (- $\frac{3}{2}$; 0) B). (- $\frac{5}{2}$; 1) C). (0; 1)∪(- $\frac{5}{2}$; - $\frac{3}{2}$) D). (- ∞; - $\frac{5}{2}$)∪(1; + ∞)

43). Tìm m để bất phương trình $x(x+4) - 2\sqrt{(x+1)(x+3)} \le m$ có nghiệm.

A). m ≥ - 3 B). - 4 ≤ m ≤ - 3 C). m ≥ - 4 D). m ≤ - 4

44). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x-1} + \sqrt{10-x} + 2\sqrt{(x-1)(10-x)} \ge m$ có nghiệm.

A). m ≤ 9 + $3\sqrt{2}$ B). m ≥ 9 + $3\sqrt{2}$ C). m ≤ 3 D). 3 ≤ m ≤ 9 + $3\sqrt{2}$

45). Bất phương trình $\frac{x^2}{(\sqrt{x+1} - 1)^2} > 2x + 3$ có tập nghiệm bằng :

A). (- 1; 3) B). (- 1; 3) \ {0} C). (3; + ∞) D). (0; 3)

46). Bất phương trình $\sqrt{3x-2} \ge 2x - 2$ có tập nghiệm là :

A). [$\frac{2}{3}$; $\frac{3}{4}$] ∪ [2 ; + ∞) B). [1; 2] C). [$\frac{2}{3}$; 2] D). [$\frac{3}{4}$; 2]

Đề số : 751

47). Bất phương trình $\sqrt{x^2-4x-12}+\sqrt{x^2-x-6}\geq x+2$ có tập nghiệm bằng :

A). [7; + ∞) B). (- ∞; - 2]∪[7; + ∞) C). (- ∞; - 2] D). [7; + ∞)∪{-2}

48). Bất phương trình $\sqrt{2x+1}\leq x-1$ có tập nghiệm là :

A). [1; 4] B). [1 ; + ∞) C). (- ∞; 0] ∪[4 ; + ∞) D). [4 ; + ∞)

49). Bất phương trình $-9x^2 + 6x - 1 < 0$ có tập nghiệm bằng :

A). $R \setminus \{\frac{1}{3}\}$ B). $\{\frac{1}{3}\}$ C). R D). ∅

50). Bất phương trình $\sqrt{2x+1}-\sqrt{x-3}\leq\frac{x+4}{4}$ có tập nghiệm bằng :

A). [3; + ∞) B). {- 4}∪[4;+ ∞) C). [3; 4] D). [4; + ∞)

hoc360.net

Đề kiểm tra : Bất phương trình

Thời gian làm bài : 90 phút

Nội dung đề số : 592

1). Bất phương trình $(x-2)^2 \geq (\sqrt{x-1}-1)^2(2x-1)$ có tập nghiệm bằng :

A). [5; + ∞) B). [2; 5] C). [1; 2] D). [1; 5]

2). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x+1} \leq x+m$ có nghiệm.

A). m ≥ 1 B). m ≥ $\frac{5}{4}$ C). ∀ m ∈R D). 1 ≤ m ≤ $\frac{5}{4}$

3). Bất phương trình $\sqrt{x+1}+\sqrt{3x+9} \leq 4$ có tập nghiệm bằng :

A). [- 1; $\frac{3}{2}$]∪[24; + ∞) B). [- 1; 0] ∪ [24; + ∞) C). [0; $\frac{3}{2}$] D). [- 1; 0]

4). Bất phương trình $\sqrt{3x-2} \geq 2x-2$ có tập nghiệm là :

A). [$\frac{3}{4}$; 2] B). [$\frac{2}{3}$; $\frac{3}{4}$] ∪ [2 ; + ∞) C). [$\frac{2}{3}$; 2] D). [1; 2]

5). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x-1}+\sqrt{10-x}+2\sqrt{(x-1)(10-x)} \geq m$ có nghiệm.

A). m ≥ 9 + $3\sqrt{2}$ B). m ≤ 9 + $3\sqrt{2}$ C). m ≤ 3 D). 3 ≤ m ≤ 9 + $3\sqrt{2}$

6). Bất phương trình $\frac{x^2}{(\sqrt{x+1}-1)^2} > 2x+3$ có tập nghiệm bằng :

A). (3; + ∞) B). (- 1; 3) C). (0; 3) D). (- 1; 3) \ {0}

7). Bất phương trình $(x^2-x-6)\sqrt{x^2-x-2} \geq 0$ có tập nghiệm là :

A). (- ∞; - 3]∪[2; + ∞) B). (- ∞; - 2]∪[3; + ∞)∪{- 1; 2}

C). (- ∞; - 2]∪[3; + ∞) D). (- ∞; - 3]∪[2; + ∞)∪{- 1}

8). Bất phương trình x^2 - 4x + 5 ≥ 0 có tập nghiệm là :

A). {2} B). R\{2} C). ∅ D). R

9). Bất phương trình $x^2 - x - 6 > 0$ có tập nghiệm là :

A). $(-\infty;-2) \cup (3;+\infty)$ B). $(-3;2)$ C). $(-\infty;-3) \cup (2;+\infty)$ D). $(-2;3)$

10). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x} + \sqrt{4-x} \geq \sqrt{4x - x^2 + m}$ có nghiệm.

A). $4 \leq m \leq 5$ B). $m \leq 4$ C). $m \geq 5$ D). $m \leq 5$

11). Bất phương trình $\sqrt{2x+5} - \sqrt{6-x} \geq 1$ có tập nghiệm bằng :

A). $[2;6]$ B). $(-\infty; -\frac{10}{9}] \cup [2;+\infty)$ C). $[-\frac{5}{2};2]$ D). $[-2;2]$

12). Bất phương trình $\sqrt{x+1} + \sqrt{12-x} > 5$ có tập nghiệm bằng :

A). $(8;12]$ B). $[-1;3) \cup (8;12]$ C). $[-1;3)$ D). $(3;8)$

13). Bất phương trình $\frac{\sqrt{x^2 - x + 4} - 2x - 3}{x - 2} > 3$ có tập nghiệm bằng :

A). $(\frac{3}{5};1) \cup (2;+\infty)$ B). $(1;2)$ C). $(\frac{3}{5};1)$ D). $(\frac{5}{24};1) \cup (2;+\infty)$

14). Bất phương trình $x^2 + 6x + 9 \leq 0$ có tập nghiệm là :

A). $\varnothing$ B). $\{3\}$ C). R D). $\{-3\}$

Đề số : 592

15). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x+1} + \sqrt{3x+4} + 2\sqrt{(x+1)(3x+4)} \leq m - 4x$ có nghiệm.

A). $m \geq 3$ B). $m \geq -3$ C). $m \geq 2$ D). $m \geq -2$

16). Bất phương trình $\sqrt{x^2 + x + 2} > 4 - 2x$ có tập nghiệm là :

A). $(1;\frac{14}{3})$ B). $(1;+\infty)$ C). $[2;+\infty)$ D). $(1;2]$

17). Bất phương trình $\sqrt{x+5} + \sqrt{x+2} \geq 3$ có tập nghiệm bằng :

A). [- 1; +∞) B). [- 2; + ∞) C). [- 2; - 1] D). [- 1; 1]

18). Bất phương trình $\sqrt{x+2}+\sqrt{2x+6}\ge\sqrt{x+10}$ có tập nghiệm bằng :

A). [- 1; 1] B). [- 1; 11] C). [- 1; + ∞) D). (- ∞; - 11]∪[- 1; + ∞)

19). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x}+\sqrt{16-x}\le\sqrt{x^2-16x+m}$ có nghiệm.

A). m ≥ 16 B). 16 ≤ m ≤ 96 C). m ≤ 16 D). m ≥ 96

20). Bất phương trình $\sqrt{x^2-4x-12}+\sqrt{x^2-x-6}\ge x+2$ có tập nghiệm bằng :

A). [7; + ∞) B). (- ∞; - 2] C). (- ∞; - 2]∪[7; + ∞) D). [7; + ∞)∪{-2}

21). Tìm m để bất phương trình $2\sqrt{(x+2)(6-x)}-6(\sqrt{x+2}+\sqrt{6-x})\le m$ có nghiệm.

A). m ≥ - 17 B). m ≥ $-12\sqrt{2}$ C). m ≥ - 16 D). - 17 ≤ m ≤ - 16

22). Bất phương trình $-9x^2+6x-1<0$ có tập nghiệm bằng :

A). ∅ B). R C). $\{\frac{1}{3}\}$ D). R \ $\{\frac{1}{3}\}$

23). Bất phương trình $-2x^2+5x+7\ge0$ có tập nghiệm là :

A). $[-\frac{7}{2};\ 1]$ B). $[-1;\frac{7}{2}]$ C). $(-\infty;-\frac{7}{2}]\cup[1;+\infty)$ D). $(-\infty;-1]\cup[\frac{7}{2};+\infty)$

24). Tìm m để bất phương trình $x(x+4)-2\sqrt{(x+1)(x+3)}\le m$ có nghiệm.

A). m ≥ - 3 B). m ≤ - 4 C). - 4 ≤ m ≤ - 3 D). m ≥ - 4

25). Bất phương trình $\sqrt{x^2+3x}+\sqrt{x^2+3x+5}\ge\sqrt{4x^2+12x+9}$ có tập nghiệm bằng :

A). (- ∞; - 4] B). (-∞; - 4]∪[1; +∞) C). [- 4; - 3]∪[0; 1] D). [1; + ∞]

26). Bất phương trình $\sqrt{x+1}+\sqrt{4-x}\ge\sqrt{x^2-3x+9}$ có tập nghiệm bằng.

A). [0; 3] B). [- 1; 4] C). [- 3; 0] D). [0; 4]

27). Bất phương trình $\sqrt{x(x-1)}+\sqrt{x(x+2)}\le\sqrt{x(4x+1)}$ có tập nghiệm bằng :

A). (- ∞; - 2]∪ {0} B). [1; 2]∪{0} C). (- ∞; - 2]∪[1; 2]∪{0} D). (- ∞; 2]

28). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x-2}+\sqrt{x+2}\ge m$ có nghiệm.

A). $m \geq 2$ B). $\forall m \in R$ C). $m \leq 2$ D). $m = 2$

29). Bất phương trình $4x^2 + 12x + 9 > 0$ có tập nghiệm là :

A). R B). $R \setminus \{-\frac{3}{2}\}$ C). $\{-\frac{3}{2}\}$ D). $\varnothing$

30). Bất phương trình $\sqrt{x+2} + \sqrt{2x+5} + 2\sqrt{2x^2+9x+10} \geq 23 - 3x$ có tập nghiệm bằng:

A). [6; 142] B). [2; + ∞) C). [2; 142] D). [2; 6]

31). Bất phương trình $\sqrt{x+10} - \sqrt{x+2} \leq 2$ có tập nghiệm bằng:

A). [- 2; + ∞) B). [- 2; - 1] C). [- 1; 6] D). [- 1; + ∞)

Đề số : 592

32). Bất phương trình $-3x^2 + 2x - 5 > 0$ có tập nghiệm là :

A). $\varnothing$ B). $R \setminus \{\frac{1}{3}\}$ C). R D). $\{\frac{1}{3}\}$

33). Bất phương trình $-16x^2 + 8x - 1 \geq 0$ có tập nghiệm bằng :

A). $[\frac{1}{4}; +\infty)$ B). $R \setminus \{\frac{1}{4}\}$ C). $\varnothing$ D). $\{\frac{1}{4}\}$

34). Tìm m để bất phương trình $(3-x)(1+x) + 4 - \sqrt{-x^2+2x+3} \geq m$ có nghiệm.

A). $\frac{15}{4} \leq m \leq 6$ B). $4 \leq m \leq 6$ C). $m \geq 6$ D). $m \leq 6$

35). Bất phương trình $\sqrt{2x+1} \leq x - 1$ có tập nghiệm là :

A). [4 ; + ∞) B). [1; 4] C). [1 ; + ∞) D). (- ∞; 0] ∪[4 ; + ∞)

36). Bất phương trình $-1 \leq \frac{1}{x} \leq 2$ có tập nghiệm bằng.

A). $[-1; \frac{1}{2}]$ B). $(-\infty; 0)\cup(\frac{1}{2}; +\infty)$ C). $(-\infty; -1]\cup(0; +\infty)$ D). $(-\infty; -1]\cup[\frac{1}{2}; +\infty)$

37). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x+1}+\sqrt{x+10}\le m$ có nghiệm.

A). $m \ge 3$ B). $m \ge 0$ C). $0 \le m \le 3$ D). $m = 3$

38). Bất phương trình $\sqrt{2x+1}-\sqrt{x-3}\le\frac{x+4}{4}$ có tập nghiệm bằng :

A). $\{-4\}\cup[4;+\infty)$ B). $[3; +\infty)$ C). $[4; +\infty)$ D). $[3; 4]$

39). Bất phương trình $\frac{\sqrt{x-1}+6-3x}{\sqrt{x-1}+3-x}\ge\frac{1}{2}$ có tập nghiệm bằng :

A). $[1; 2]\cup[5; +\infty)$ B). $[1; 5]$ C). $[2; 5]$ D). $[1; 2]$

40). Bất phương trình $\sqrt{x+3}+\sqrt{10-x}+4\sqrt{(x+3)(10-x)}\le 29$ có tập nghiệm bằng :

A). $[6; 10]$ B). $[-3; 1]$ C). $[-3; 1]\cup[6; 10]$ D). $[1; 6]$

41). Bất phương trình $x^2 + 2x - 8 \le 0$ có tập nghiệm là :

A). $(-4; 2)$ B). $[-2; 4]$ C). $(-2; 4)$ D). $[-4; 2]$

42). Bất phương trình $(2x+1)(x+1)+9-5\sqrt{2x^2+3x+4}<0$ có tập nghiệm bằng:

A). $(0; 1)\cup(-\frac{5}{2}; -\frac{3}{2})$ B). $(-\frac{3}{2}; 0)$ C). $(-\frac{5}{2}; 1)$ D). $(-\infty; -\frac{5}{2})\cup(1; +\infty)$

43). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x+2}+\sqrt{7-x}\le m$ có nghiệm.

A). $m \le 3\sqrt{2}$ B). $m \le 3$ C). $m \ge 3$ D). $m \ge 3\sqrt{2}$

44). Bất phương trình $\frac{\sqrt{x+2}-5-x}{x-7}\ge 1$ có tập nghiệm bằng :

A). $(7; +\infty)$ B). $[-2; 2]$ C). $[\frac{1}{4}; 2]$ D). $[2; 7)$

45). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x+2}\ge x+m$ có nghiệm.

A). $m \le 2$ B). $2 \le m \le \frac{9}{4}$ C). $m \le \frac{9}{4}$ D). $\forall m \in R$

Đề số : 592

46). Bất phương trình $\sqrt{x^2+5x+3} < 2x+1$ có tập nghiệm là :

A). $(-\infty; -\frac{1}{2}) \cup (1; +\infty)$ B). $(1; +\infty)$

C). $(-\infty; -\frac{2}{3}) \cup (1; +\infty)$ D). $(-\infty; \frac{-5-\sqrt{13}}{2}] \cup (1; +\infty)$

47). Bất phương trình $\sqrt{x+2} + \sqrt{27-x} \le 7$ có tập nghiệm bằng:

A). [23; 27] B). [2; 23] C). [- 2; 2] D). [- 2; 2]∪[23; 27]

48). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x-1} + \sqrt{5-x} \ge m$ có nghiệm.

A). $m \le 2\sqrt{2}$ B). $m \ge 2$ C). $m \le 2$ D). $m \ge 2\sqrt{2}$

49). Bất phương trình $\frac{2x+1}{x-1} + 3.\sqrt{\frac{x+2}{x-1}} \ge 11$ có tập nghiệm bằng :

A). $(-\infty; -2]$ B). $[2; +\infty)$ C). (1; 2] D). [1; 2]

50). Bất phương trình $(x+2)(x+1) - \sqrt{x^2+3x+5} > 3$ có tập nghiệm là :

A). $(-\infty; -4) \cup (1; +\infty)$ B). $(-\infty; -1) \cup (4; +\infty)$ C). (- 4; 1) D). (- 1; 4)

hoc360.net

Đề kiểm tra : Bất phương trình

Thời gian làm bài : 90 phút

Nội dung đề số : 873

1). Bất phương trình $\sqrt{x^2+5x+3} < 2x+1$ có tập nghiệm là :

A). (- ∞; - $\frac{1}{2}$)∪ (1; + ∞)

B). (1; + ∞)

C). (- ∞; $\frac{-5-\sqrt{13}}{2}$]∪(1; + ∞)

D). (- ∞; - $\frac{2}{3}$)∪ (1; + ∞)

2). Bất phương trình $\sqrt{x+1}+\sqrt{3x+9} \le 4$ có tập nghiệm bằng :

A). [- 1; 0] ∪ [24; + ∞)

B). [- 1; 0]

C). [0; $\frac{3}{2}$]

D). [- 1; $\frac{3}{2}$]∪[24; + ∞)

3). Bất phương trình $x^2 + 6x + 9 \le 0$ có tập nghiệm là :

A). {- 3}

B). R

C). {3}

D). ∅

4). Tìm m để bất phương trình $(3-x)(1+x)+4-\sqrt{-x^2+2x+3} \ge m$ có nghiệm.

A). m ≥ 6

B). 4 ≤ m ≤ 6

C). $\frac{15}{4}$ ≤ m ≤ 6

D). m ≤ 6

5). Bất phương trình $(x-2)^2 \ge (\sqrt{x-1}-1)^2(2x-1)$ có tập nghiệm bằng :

A). [1; 2]

B). [5; + ∞)

C). [2; 5]

D). [1; 5]

6). Bất phương trình $x^2 - x - 6 > 0$ có tập nghiệm là :

A). (- 2; 3)

B). (- 3; 2)

C). (-∞;- 3) ∪ (2; +∞)

D). (-∞;- 2) ∪ (3; +∞)

7). Bất phương trình $\sqrt{x+2}+\sqrt{2x+6} \ge \sqrt{x+10}$ có tập nghiệm bằng :

A). [- 1; + ∞)

B). (- ∞; - 11]∪[- 1; + ∞)

C). [- 1; 11]

D). [- 1; 1]

8). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x-1}+\sqrt{10-x}+2\sqrt{(x-1)(10-x)} \ge m$ có nghiệm.

A). m ≤ 9 + $3\sqrt{2}$

B). m ≥ 9 + $3\sqrt{2}$

C). m ≤ 3

D). 3 ≤ m ≤ 9 + $3\sqrt{2}$

9). Bất phương trình $(2x+1)(x+1)+9-5\sqrt{2x^2+3x+4}<0$ có tập nghiệm bằng:

A). $(-\infty;-\frac{5}{2})\cup(1;+\infty)$ B). $(-\frac{3}{2};0)$ C). $(-\frac{5}{2};1)$ D). $(0;1)\cup(-\frac{5}{2};-\frac{3}{2})$

10). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x+1}+\sqrt{3x+4}+2\sqrt{(x+1)(3x+4)}\le m-4x$ có nghiệm.

A). $m\ge 2$ B). $m\ge 3$ C). $m\ge -2$ D). $m\ge -3$

11). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x}+\sqrt{16-x}\le\sqrt{x^2-16x+m}$ có nghiệm.

A). $m\ge 96$ B). $16\le m\le 96$ C). $m\ge 16$ D). $m\le 16$

12). Bất phương trình $\sqrt{x+5}+\sqrt{x+2}\ge 3$ có tập nghiệm bằng :

A). [- 1; 1] B). [- 2; + ∞) C). [- 1; +∞) D). [- 2; - 1]

13). Bất phương trình $\sqrt{x+1}+\sqrt{4-x}\ge\sqrt{x^2-3x+9}$ có tập nghiệm bằng.

A). [0; 3] B). [- 3; 0] C). [- 1; 4] D). [0; 4]

14). Bất phương trình $\sqrt{x(x-1)}+\sqrt{x(x+2)}\le\sqrt{x(4x+1)}$ có tập nghiệm bằng :

A). $(-\infty;-2]\cup[1;2]\cup\{0\}$ B). $(-\infty;2]$

C). $[1;2]\cup\{0\}$ D). $(-\infty;-2]\cup\{0\}$

Đề số : 873

15). Bất phương trình $\sqrt{2x+1}-\sqrt{x-3}\le\frac{x+4}{4}$ có tập nghiệm bằng :

A). [3; 4] B). $\{-4\}\cup[4;+\infty)$ C). [4; + ∞) D). [3; + ∞)

16). Bất phương trình $-3x^2+2x-5>0$ có tập nghiệm là :

A). $\{\frac{1}{3}\}$ B). $R\setminus\{\frac{1}{3}\}$ C). R D). ∅

17). Bất phương trình $(x^2-x-6)\sqrt{x^2-x-2}\ge 0$ có tập nghiệm là :

A). $(-\infty; -2]\cup[3; +\infty)$ B). $(-\infty; -3]\cup[2; +\infty)$

C). $(-\infty; -3]\cup[2; +\infty)\cup\{-1\}$ D). $(-\infty; -2]\cup[3; +\infty)\cup\{-1; 2\}$

18). Bất phương trình $\sqrt{x+1}+\sqrt{12-x}>5$ có tập nghiệm bằng :

A). $[-1; 3)$ B). $[-1; 3)\cup(8; 12]$ C). $(8; 12]$ D). $(3; 8)$

19). Bất phương trình $-16x^2 + 8x - 1 \geq 0$ có tập nghiệm bằng :

A). $\{\frac{1}{4}\}$ B). $[\frac{1}{4}; +\infty)$ C). $R \setminus \{\frac{1}{4}\}$ D). $\varnothing$

20). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x-1}+\sqrt{5-x}\geq m$ có nghiệm.

A). $m \geq 2\sqrt{2}$ B). $m \geq 2$ C). $m \leq 2\sqrt{2}$ D). $m \leq 2$

21). Bất phương trình $-2x^2 + 5x + 7 \geq 0$ có tập nghiệm là :

A). $[-1; \frac{7}{2}]$ B). $[-\frac{7}{2}; 1]$ C). $(-\infty; -1]\cup[\frac{7}{2}; +\infty)$ D). $(-\infty; -\frac{7}{2}]\cup[1; +\infty)$

22). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x+1}\leq x+m$ có nghiệm.

A). $m \geq \frac{5}{4}$ B). $1 \leq m \leq \frac{5}{4}$ C). $\forall m \in R$ D). $m \geq 1$

23). Bất phương trình $(x+2)(x+1)-\sqrt{x^2+3x+5}>3$ có tập nghiệm là :

A). $(-\infty; -1)\cup(4; +\infty)$ B). $(-1; 4)$ C). $(-4; 1)$ D). $(-\infty; -4)\cup(1; +\infty)$

24). Bất phương trình $\sqrt{2x+5}-\sqrt{6-x}\geq 1$ có tập nghiệm bằng :

A). $[-\frac{5}{2}; 2]$ B). $(-\infty; -\frac{10}{9}]\cup[2; +\infty)$ C). $[-2; 2]$ D). $[2; 6]$

25). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x-2}+\sqrt{x+2}\geq m$ có nghiệm.

A). $m \leq 2$ B). $\forall m \in R$ C). $m \geq 2$ D). $m = 2$

26). Bất phương trình $\frac{\sqrt{x+2}-5-x}{x-7}\geq 1$ có tập nghiệm bằng :

A). [- 2; 2] B). $[\frac{1}{4}; 2]$ C). (7; + ∞) D). [2; 7)

27). Bất phương trình $\sqrt{x^2-4x-12}+\sqrt{x^2-x-6}\geq x+2$ có tập nghiệm bằng :

A). [7; + ∞)∪{-2} B). [7; + ∞) C). (- ∞; - 2]∪[7; + ∞) D). (- ∞; - 2]

28). Tìm m để bất phương trình $2\sqrt{(x+2)(6-x)}-6(\sqrt{x+2}+\sqrt{6-x})\leq m$ có nghiệm.

A). - 17 ≤ m ≤ - 16 B). m ≥ - 16 C). $m\geq -12\sqrt{2}$ D). m ≥ - 17

Đề số : 873

29). Bất phương trình $\frac{\sqrt{x^2-x+4}-2x-3}{x-2}>3$ có tập nghiệm bằng :

A). $(\frac{5}{24}; 1)\cup(2; +\infty)$ B). (1; 2) C). $(\frac{3}{5}; 1)$ D). $(\frac{3}{5}; 1)\cup(2; +\infty)$

30). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x+2}\geq x+m$ có nghiệm.

A). $2\leq m\leq \frac{9}{4}$ B). m ≤ 2 C). ∀m ∈R D). $m\leq \frac{9}{4}$

31). Bất phương trình $x^2 - 4x + 5 \geq 0$ có tập nghiệm là :

A). ∅ B). R C). {2} D). R\{2}

32). Bất phương trình $\frac{2x+1}{x-1}+3.\sqrt{\frac{x+2}{x-1}}\geq 11$ có tập nghiệm bằng :

A). (- ∞; - 2] B). (1; 2] C). [2; + ∞) D). [1; 2]

33). Bất phương trình $-9x^2 + 6x - 1 < 0$ có tập nghiệm bằng :

A). R B). $\varnothing$ C). R \ $\{\frac{1}{3}\}$ D). $\{\frac{1}{3}\}$

34). Bất phương trình $\sqrt{2x+1} \le x-1$ có tập nghiệm là :

A). [1 ; + ∞) B). [1; 4] C). [4 ; + ∞) D). (- ∞; 0] ∪[4 ; + ∞)

35). Bất phương trình $\sqrt{x+3}+\sqrt{10-x}+4\sqrt{(x+3)(10-x)} \le 29$ có tập nghiệm bằng :

A). [- 3; 1] B). [- 3; 1]∪[6; 10] C). [6; 10] D). [1; 6]

36). Bất phương trình $\sqrt{3x-2} \ge 2x-2$ có tập nghiệm là :

A). [1; 2] B). $[\frac{2}{3};\frac{3}{4}] \cup [2 ; +\infty)$ C). $[\frac{3}{4}; 2]$ D). $[\frac{2}{3}; 2]$

37). Bất phương trình $\sqrt{x+10}-\sqrt{x+2} \le 2$ có tập nghiệm bằng:

A). [- 2; - 1] B). [- 1; + ∞) C). [- 2; + ∞) D). [- 1; 6]

38). Bất phương trình $\sqrt{x+2}+\sqrt{27-x} \le 7$ có tập nghiệm bằng:

A). [- 2; 2]∪[23; 27] B). [2; 23] C). [23; 27] D). [- 2; 2]

39). Bất phương trình $\frac{\sqrt{x-1}+6-3x}{\sqrt{x-1}+3-x} \ge \frac{1}{2}$ có tập nghiệm bằng :

A). [2; 5] B). [1; 5] C). [1; 2]∪[5; + ∞) D). [1; 2]

40). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x+2}+\sqrt{7-x} \le m$ có nghiệm.

A). m ≥ $3\sqrt{2}$ B). m ≥ 3 C). m ≤ 3 D). m ≤ $3\sqrt{2}$

41). Bất phương trình - 1 ≤ $\frac{1}{x}$ ≤ 2 có tập nghiệm bằng.

A). (- ∞; - 1]∪[$\frac{1}{2}$; + ∞) B). [- 1; $\frac{1}{2}$]

C). (- ∞; - 1] ∪ (0; + ∞) D). (- ∞; 0)∪($\frac{1}{2}$; + ∞)

42). Bất phương trình x^2 + 2x - 8 ≤ 0 có tập nghiệm là :

A). [- 2; 4] B). (- 4; 2) C). (- 2; 4) D). [- 4; 2]

Đề số : 873

43). Bất phương trình $\sqrt{x^2+x+2} > 4-2x$ có tập nghiệm là :

A). [2; + ∞) B). (1; 2] C). (1; + ∞) D). $(1; \frac{14}{3})$

44). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x+1}+\sqrt{x+10} \le m$ có nghiệm.

A). m = 3 B). 0 ≤ m ≤ 3 C). m ≥ 3 D). m ≥ 0

45). Bất phương trình $\frac{x^2}{(\sqrt{x+1}-1)^2} > 2x+3$ có tập nghiệm bằng :

A). (- 1; 3) B). (0; 3) C). (3; + ∞) D). (- 1; 3) \ {0}

46). Bất phương trình $4x^2 + 12x + 9 > 0$ có tập nghiệm là :

A). ∅ B). R \ $\{-\frac{3}{2}\}$ C). $\{-\frac{3}{2}\}$ D). R

47). Tìm m để bất phương trình $x(x+4)-2\sqrt{(x+1)(x+3)} \le m$ có nghiệm.

A). m ≥ - 3 B). - 4 ≤ m ≤ - 3 C). m ≤ - 4 D). m ≥ - 4

48). Bất phương trình $\sqrt{x^2+3x}+\sqrt{x^2+3x+5} \ge \sqrt{4x^2+12x+9}$ có tập nghiệm bằng :

A). (- ∞; - 4] B). [1; + ∞] C). [- 4; - 3]∪[0; 1] D). (-∞; - 4]∪[1; +∞)

49). Bất phương trình $\sqrt{x+2}+\sqrt{2x+5}+2\sqrt{2x^2+9x+10} \ge 23-3x$ có tập nghiệm bằng:

A). [2; + ∞) B). [2; 6] C). [2; 142] D). [6; 142]

50). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x}+\sqrt{4-x} \ge \sqrt{4x-x^2+m}$ có nghiệm.

A). m ≤ 5 B). m ≥ 5 C). 4 ≤ m ≤ 5 D). m ≤ 4

Đề kiểm tra : Bất phương trình

Thời gian làm bài : 90 phút

Nội dung đề số : 964

1). Bất phương trình $\sqrt{x+10}-\sqrt{x+2}\le 2$ có tập nghiệm bằng:

A). [- 2; + ∞) B). [- 2; - 1] C). [- 1; 6] D). [- 1; + ∞)

2). Bất phương trình $\sqrt{x(x-1)}+\sqrt{x(x+2)}\le\sqrt{x(4x+1)}$ có tập nghiệm bằng :

A). (- ∞; - 2]∪[1; 2]∪{0} B). [1; 2]∪{0}

C). (- ∞; 2] D). (- ∞; - 2]∪ {0}

3). Bất phương trình - 1 ≤ $\frac{1}{x}$ ≤ 2 có tập nghiệm bằng.

A). (- ∞; - 1]∪[$\frac{1}{2}$; + ∞) B). (- ∞; - 1] ∪ (0; + ∞)

C). [- 1; $\frac{1}{2}$] D). (- ∞; 0)∪($\frac{1}{2}$; + ∞)

4). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x+1}\le x+m$ có nghiệm.

A). m ≥ 1 B). ∀ m ∈R C). 1 ≤ m ≤ $\frac{5}{4}$ D). m ≥ $\frac{5}{4}$

5). Bất phương trình $\sqrt{x+3}+\sqrt{10-x}+4\sqrt{(x+3)(10-x)}\le 29$ có tập nghiệm bằng :

A). [- 3; 1] B). [- 3; 1]∪[6; 10] C). [6; 10] D). [1; 6]

6). Bất phương trình $\frac{2x+1}{x-1}+3.\sqrt{\frac{x+2}{x-1}}\ge 11$ có tập nghiệm bằng :

A). (1; 2] B). [1; 2] C). [2; + ∞) D). (- ∞; - 2]

7). Bất phương trình $\frac{\sqrt{x^2-x+4}-2x-3}{x-2}>3$ có tập nghiệm bằng :

A). $(\frac{5}{24}; 1)\cup(2; +\infty)$ B). $(\frac{3}{5}; 1)$ C). (1; 2) D). $(\frac{3}{5}; 1)\cup(2; +\infty)$

8). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x-2}+\sqrt{x+2}\geq m$ có nghiệm.

A). $m \geq 2$ B). $\forall m \in R$ C). $m \leq 2$ D). $m = 2$

9). Bất phương trình $\sqrt{x+1}+\sqrt{4-x}\geq\sqrt{x^2-3x+9}$ có tập nghiệm bằng.

A). [- 1; 4] B). [- 3; 0] C). [0; 4] D). [0; 3]

10). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x}+\sqrt{16-x}\leq\sqrt{x^2-16x+m}$ có nghiệm.

A). $m \geq 16$ B). $16 \leq m \leq 96$ C). $m \geq 96$ D). $m \leq 16$

11). Bất phương trình $\sqrt{x^2-4x-12}+\sqrt{x^2-x-6}\geq x+2$ có tập nghiệm bằng :

A). $(-\infty; -2]\cup[7; +\infty)$ B). $[7; +\infty)$ C). $[7; +\infty)\cup\{-2\}$ D). $(-\infty; -2]$

12). Bất phương trình $-16x^2 + 8x - 1 \geq 0$ có tập nghiệm bằng :

A). $\{\frac{1}{4}\}$ B). $\varnothing$ C). $R \setminus \{\frac{1}{4}\}$ D). $[\frac{1}{4}; +\infty)$

13). Bất phương trình $x^2 - x - 6 > 0$ có tập nghiệm là :

A). (- 2; 3) B). $(-\infty;- 2) \cup (3; +\infty)$ C). $(-\infty;- 3) \cup (2; +\infty)$ D). (- 3; 2)

Đề số : 964

14). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x+2}\geq x+m$ có nghiệm.

A). $m \leq \frac{9}{4}$ B). $m \leq 2$ C). $\forall m \in R$ D). $2 \leq m \leq \frac{9}{4}$

15). Tìm m để bất phương trình $2\sqrt{(x+2)(6-x)}-6(\sqrt{x+2}+\sqrt{6-x})\leq m$ có nghiệm.

A). $m \geq -12\sqrt{2}$ B). $m \geq - 17$ C). $- 17 \leq m \leq - 16$ D). $m \geq - 16$

16). Bất phương trình $x^2 + 2x - 8 \leq 0$ có tập nghiệm là :

A). [- 4; 2] B). [- 2; 4] C). (- 4; 2) D). (- 2; 4)

17). Bất phương trình $\frac{\sqrt{x-1}+6-3x}{\sqrt{x-1}+3-x} \geq \frac{1}{2}$ có tập nghiệm bằng :

A). [1; 5] B). [1; 2]∪[5; + ∞) C). [2; 5] D). [1; 2]

18). Bất phương trình $x^2 - 4x + 5 \geq 0$ có tập nghiệm là :

A). ∅ B). {2} C). R D). R\{2}

19). Bất phương trình $(2x+1)(x+1)+9-5\sqrt{2x^2+3x+4} < 0$ có tập nghiệm bằng:

A). (- ∞; - $\frac{5}{2}$)∪(1; + ∞) B). (- $\frac{5}{2}$; 1) C). (0; 1)∪(- $\frac{5}{2}$; - $\frac{3}{2}$) D). (- $\frac{3}{2}$; 0)

20). Bất phương trình $\sqrt{2x+1} \leq x-1$ có tập nghiệm là :

A). [4 ; + ∞) B). [1; 4] C). [1 ; + ∞) D). (- ∞; 0] ∪[4 ; + ∞)

21). Bất phương trình $-9x^2 + 6x - 1 < 0$ có tập nghiệm bằng :

A). R B). R \ {$\frac{1}{3}$} C). {$\frac{1}{3}$} D). ∅

22). Bất phương trình $(x+2)(x+1)-\sqrt{x^2+3x+5} > 3$ có tập nghiệm là :

A). (- 1; 4) B). (- 4; 1) C). (- ∞; - 1)∪(4; + ∞) D). (- ∞; - 4)∪(1; + ∞)

23). Bất phương trình $(x^2-x-6)\sqrt{x^2-x-2} \geq 0$ có tập nghiệm là :

A). (- ∞; - 2]∪[3; + ∞) B). (- ∞; - 3]∪[2; + ∞)∪{- 1}

C). (- ∞; - 3]∪[2; + ∞) D). (- ∞; - 2]∪[3; + ∞)∪{- 1; 2}

24). Bất phương trình $\sqrt{3x-2} \geq 2x-2$ có tập nghiệm là :

A). [$\frac{2}{3}$; 2] B). [$\frac{3}{4}$; 2] C). [$\frac{2}{3}$; $\frac{3}{4}$] ∪ [2 ; + ∞) D). [1; 2]

25). Bất phương trình $\sqrt{x+1}+\sqrt{12-x} > 5$ có tập nghiệm bằng :

A). [- 1; 3) ∪(8; 12] B). [- 1; 3) C). (8; 12] D). (3; 8)

26). Bất phương trình $\sqrt{2x+1}-\sqrt{x-3} \leq \frac{x+4}{4}$ có tập nghiệm bằng :

A). [3; 4] B). [3; + ∞) C). {- 4}∪[4;+ ∞) D). [4; + ∞)

27). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x}+\sqrt{4-x}\geq\sqrt{4x-x^2+m}$ có nghiệm.

A). 4 ≤ m ≤ 5 B). m ≤ 4 C). m ≤ 5 D). m ≥ 5

28). Bất phương trình $(x-2)^2\geq(\sqrt{x-1}-1)^2(2x-1)$ có tập nghiệm bằng :

A). [2; 5] B). [1; 2] C). [5; + ∞) D). [1; 5]

29). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x+1}+\sqrt{x+10}\leq m$ có nghiệm.

A). m ≥ 3 B). 0 ≤ m ≤ 3 C). m ≥ 0 D). m = 3

Đề số : 964

30). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x-1}+\sqrt{10-x}+2\sqrt{(x-1)(10-x)}\geq m$ có nghiệm.

A). m ≤ 3 B). 3 ≤ m ≤ 9 + $3\sqrt{2}$ C). m ≤ 9 + $3\sqrt{2}$ D). m ≥ 9 + $3\sqrt{2}$

31). Bất phương trình $\sqrt{x^2+3x}+\sqrt{x^2+3x+5}\geq\sqrt{4x^2+12x+9}$ có tập nghiệm bằng :

A). [1; + ∞] B). (-∞; - 4]∪[1; +∞) C). [- 4; - 3]∪[0; 1] D). (- ∞; - 4]

32). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x+1}+\sqrt{3x+4}+2\sqrt{(x+1)(3x+4)}\leq m-4x$ có nghiệm.

A). m ≥ - 2 B). m ≥ - 3 C). m ≥ 3 D). m ≥ 2

33). Bất phương trình $\sqrt{x^2+5x+3}<2x+1$ có tập nghiệm là :

A). (- ∞; $\frac{-5-\sqrt{13}}{2}$]∪(1; + ∞) B). (- ∞; - $\frac{1}{2}$)∪ (1; + ∞)

C). (1; + ∞) D). (- ∞; - $\frac{2}{3}$)∪ (1; + ∞)

34). Tìm m để bất phương trình $x(x+4)-2\sqrt{(x+1)(x+3)} \le m$ có nghiệm.

A). $m \le -4$ B). $m \ge -3$ C). $m \ge -4$ D). $-4 \le m \le -3$

35). Bất phương trình $-3x^2 + 2x - 5 > 0$ có tập nghiệm là :

A). $R \setminus \{\frac{1}{3}\}$ B). $\{\frac{1}{3}\}$ C). R D). $\varnothing$

36). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x-1}+\sqrt{5-x} \ge m$ có nghiệm.

A). $m \le 2$ B). $m \ge 2\sqrt{2}$ C). $m \le 2\sqrt{2}$ D). $m \ge 2$

37). Bất phương trình $\sqrt{2x+5}-\sqrt{6-x} \ge 1$ có tập nghiệm bằng :

A). [2; 6] B). $[-\frac{5}{2}; 2]$ C). $(-\infty; -\frac{10}{9}] \cup [2; +\infty)$ D). [- 2; 2]

38). Bất phương trình $\frac{x^2}{(\sqrt{x+1}-1)^2} > 2x+3$ có tập nghiệm bằng :

A). $(-1; 3) \setminus \{0\}$ B). $(3; +\infty)$ C). (0; 3) D). (- 1; 3)

39). Bất phương trình $\sqrt{x^2+x+2} > 4-2x$ có tập nghiệm là :

A). $[2; +\infty)$ B). $(1; \frac{14}{3})$ C). (1; 2] D). $(1; +\infty)$

40). Bất phương trình $\sqrt{x+2}+\sqrt{2x+5}+2\sqrt{2x^2+9x+10} \ge 23-3x$ có tập nghiệm bằng:

A). [2; 142] B). [6; 142] C). $[2; +\infty)$ D). [2; 6]

41). Bất phương trình $\sqrt{x+1}+\sqrt{3x+9} \le 4$ có tập nghiệm bằng :

A). [- 1; 0] B). $[-1; 0] \cup [24; +\infty)$ C). $[0; \frac{3}{2}]$ D). $[-1; \frac{3}{2}] \cup [24; +\infty)$

42). Tìm m để bất phương trình $\sqrt{x+2}+\sqrt{7-x} \le m$ có nghiệm.

A). $m \ge 3$ B). $m \le 3\sqrt{2}$ C). $m \ge 3\sqrt{2}$ D). $m \le 3$

43). Bất phương trình $\sqrt{x+5}+\sqrt{x+2} \ge 3$ có tập nghiệm bằng :

A). [- 1; 1] B). [- 1; +∞) C). [- 2; - 1] D). [- 2; + ∞)

44). Bất phương trình $\sqrt{x+2}+\sqrt{27-x}\le 7$ có tập nghiệm bằng:

A). [23; 27] B). [- 2; 2] C). [- 2; 2]∪[23; 27] D). [2; 23]

Đề số : 964

45). Bất phương trình $4x^2 + 12x + 9 > 0$ có tập nghiệm là :

A). R \ $\{-\frac{3}{2}\}$ B). R C). $\{-\frac{3}{2}\}$ D). ∅

46). Tìm m để bất phương trình $(3-x)(1+x)+4-\sqrt{-x^2+2x+3}\ge m$ có nghiệm.

A). $4 \le m \le 6$ B). $m \le 6$ C). $m \ge 6$ D). $\frac{15}{4} \le m \le 6$

47). Bất phương trình $-2x^2 + 5x + 7 \ge 0$ có tập nghiệm là :

A). (- ∞; - 1] ∪ [$\frac{7}{2}$; + ∞) B). [- 1; $\frac{7}{2}$]

C). [- $\frac{7}{2}$; 1] D). (- ∞; - $\frac{7}{2}$] ∪ [1; + ∞)

48). Bất phương trình $\frac{\sqrt{x+2}-5-x}{x-7}\ge 1$ có tập nghiệm bằng :

A). [$\frac{1}{4}$; 2] B). [2; 7) C). (7; + ∞) D). [- 2; 2]

49). Bất phương trình $x^2 + 6x + 9 \le 0$ có tập nghiệm là :

A). R B). {- 3} C). {3} D). ∅

50). Bất phương trình $\sqrt{x+2}+\sqrt{2x+6}\ge\sqrt{x+10}$ có tập nghiệm bằng :

A). (- ∞; - 11]∪[- 1; + ∞) B). [- 1; 1] C). [- 1; 11] D). [- 1; + ∞)

hoc360.net

ĐÁP ÁN

Đề kiểm tra : Bất phương trình

Khởi tạo đáp án đề số : 751

01. - / - -	11. - / - -	21. - / - -	31. - - = -	41. ; - - -
02. - - - ~	12. ; - - -	22. ; - - -	32. ; - - -	42. - - = -
03. - - - ~	13. - - - ~	23. - - - ~	33. - - - ~	43. - - = -
04. - - = -	14. - - = -	24. - / - -	34. ; - - -	44. ; - - -
05. - - = -	15. - - - ~	25. ; - - -	35. - / - -	45. - / - -
06. ; - - -	16. ; - - -	26. - - = -	36. - - - ~	46. - - = -
07. ; - - -	17. ; - - -	27. - - = -	37. - - - ~	47. - / - -
08. - - = -	18. - - = -	28. - / - -	38. - / - -	48. - - - ~
09. - / - -	19. ; - - -	29. ; - - -	39. - - - ~	49. ; - - -
10. - - = -	20. - / - -	30. - / - -	40. - - = -	50. - - - ~

Khởi tạo đáp án đề số : 592

01. - - - ~	11. ; - - -	21. ; - - -	31. - - - ~	41. - - - ~
02. - - = -	12. - - - ~	22. - - - ~	32. ; - - -	42. ; - - -
03. - - - ~	13. - / - -	23. - / - -	33. - - - ~	43. - - = -
04. - - = -	14. - - - ~	24. - - - ~	34. - - - ~	44. - - - ~
05. - / - -	15. - / - -	25. - / - -	35. ; - - -	45. - - = -
06. - - - ~	16. - / - -	26. ; - - -	36. - - - ~	46. - / - -
07. - / - -	17. ; - - -	27. - - = -	37. ; - - -	47. - - - ~
08. - - - ~	18. ; - - -	28. - / - -	38. - - = -	48. ; - - -
09. ; - - -	19. ; - - -	29. - / - -	39. ; - - -	49. - - = -
10. - - - ~	20. - - = -	30. - / - -	40. - - = -	50. ; - - -

hoc360.net

Khởi tạo đáp án đề số : 873

01. - / - -	11. - - = -	21. ; - - -	31. - / - -	41. ; - - -
02. - / - -	12. - - = -	22. - - = -	32. - / - -	42. - - - ~
03. ; - - -	13. ; - - -	23. - - - ~	33. - - = -	43. - - = -
04. - - - ~	14. ; - - -	24. - - - ~	34. - - = -	44. - - = -
05. - - - ~	15. - - = -	25. - / - -	35. - / - -	45. - - - ~
06. - - - ~	16. - - - ~	26. - - - ~	36. - - - ~	46. - / - -
07. - - - ~	17. - - - ~	27. - - = -	37. - / - -	47. - - - ~
08. ; - - -	18. - - - ~	28. - - - ~	38. ; - - -	48. - - - ~
09. - - - ~	19. ; - - -	29. - / - -	39. - - = -	49. ; - - -
10. - - - ~	20. - - = -	30. - - - ~	40. - / - -	50. ; - - -

Khởi tạo đáp án đề số : 964

01. - - - ~	11. ; - - -	21. - / - -	31. - / - -	41. ; - - -

02. ; - - -	12. ; - - -	22. - - - ~	32. - / - -	42. ; - - -
03. ; - - -	13. - / - -	23. - - - ~	33. - - = -	43. - / - -
04. - / - -	14. ; - - -	24. ; - - -	34. - - = -	44. - - = -
05. - / - -	15. - / - -	25. - - - ~	35. - - - ~	45. ; - - -
06. ; - - -	16. ; - - -	26. - - - ~	36. - - = -	46. - / - -
07. - - = -	17. - / - -	27. - - = -	37. ; - - -	47. - / - -
08. - / - -	18. - - = -	28. - - - ~	38. ; - - -	48. - / - -
09. - - - ~	19. - - = -	29. ; - - -	39. - - - ~	49. - / - -
10. ; - - -	20. ; - - -	30. - - = -	40. - - = -	50. - / - -

hoc360.net